

PHÁP MÔN VỀ TAM MUỘI CÁC PHÁP VÔ TRÁNH

QUYỂN HẠ

QUÁN TỬ NIỆM XỨ

PHẨM THÂN NIỆM XỨ QUÁN NHƯ ÂM

Khi quán thân bất tịnh, trước hết quán hơi thở ra vào sinh diệt không thật có, kể đó quán tướng tâm tâm. Nếu trước quán sắc, thô lợi khó hiểu, nặng nề khó nhẹ nhàng. Nếu trước quán tâm thì sâu kín khó thấy, tâm không chẳng có tự thể, gá duyên vọng niệm, không có chủ thật sự. Trong chỗ hơi thở, nhẹ rộng dễ hiểu. Trước hết quán hơi thở vào từ chỗ nào tới? Điều không từ đâu, cũng không chỗ sinh. Vào đến chỗ nào? Điều không có chỗ quay về, chẳng thấy tướng diệt, không có nơi chốn. Hơi thở vào đã không, lại quán hơi thở ra từ chỗ nào sinh? Quán sát kỹ càng đều không có chỗ sinh. Đến chỗ nào diệt? Chẳng thấy tướng đi, cũng không chỗ diệt. Đã không ra vào, lại quán khoảng giữa tướng mạo ra sao? Lúc quán như thế, như gió nhẹ trong hư không, đều không có tướng mạo. Hơi thở không có tự thể, sinh diệt do tâm. Vọng niệm thì hơi thở động, vô niệm thì vô sinh, tức quán tâm này trụ ở chỗ nào? Lại quán trong thân đều chẳng thấy tâm. Lại quán ngoài thân cũng không có tướng tâm, lại quán khoảng giữa không có tướng mạo. Lại nghĩ rằng: tâm, hơi thở đã không, nay thân này của ta từ đâu sinh? Lúc quán như thế đều không có chỗ sinh, chỉ từ niệm tham ái luống dối mà dấy. Lại quán tâm vọng niệm tham ái rất ráo vắng lặng, vô sinh vô diệt, liền biết thân này hóa sinh không thật, sáu phần sắc như đầu v.v.... như bóng không thật có, như mây mỏng manh. Hơi thở vào, hơi thở ra như gió nhẹ rộng không. Lúc quán như thế, bóng mây gió nhẹ thấy đều vắng lặng, không đoạn, không thường, không sinh, không diệt, không tướng không mạo, không danh không tự. Đã không sinh tử cũng không Niết-bàn, một tướng vô tướng. Tất cả chúng sinh cũng giống như thế, đó

gọi là quán chung. Thật tướng các pháp như thế đã quán xong.

Muốn được thần thông, quán thân bốn đại như hư không, như bóng dáng, lại quán bốn đại bên ngoài đất - nước - lửa - gió, vách đá ngói gạch, dao gậy thuốc độc như hình bóng, như hư không. Bóng dáng chẳng thể hại bóng dáng, hư không chẳng thể hại hư không, lúc nhập Sơ thiền quán hơi thở ra vào, từ đầu tới chân, từ da đến tủy, trên dưới ngang dọc, hơi thở cùng lúc ra vào không ngại. Thường nghĩ thân mình tướng là rỗng nhẹ, bỏ tướng thô nặng. Hơi này thở vào không nhóm họp, thở ra không phân tán. Hơi thở này sức gió có thể nâng nhẹ, tự thấy thân mình rỗng không như bọt nước, như ảo ảnh, như hư không. Quán sát như thế, tu tập lâu dần, xa lìa sắc tướng, được thần thông, bay đi vô ngại. Đi ở, xa gần, mặc tình tự tại, là thân niệm xứ. Pháp quán bất tịnh, chín tướng, mười tướng và quán hơi thở sinh diệt ra vào rỗng không chẳng chướng ngại, cũng sẽ đạt được thần thông như ý. Trước hết chứng nhục nhãn, kể là quán thiên nhãn, có thể thấy các sắc sâu kín trong vô lượng A-tăng-kỳ mười phương ba đời v.v..., cũng thấy chúng sinh sinh tử nổi chìm, nghiệp báo thiện ác, thấy đều biết cả, rõ ràng không ngại. Nhiếp hết mười lực, mười tám pháp bất cộng. Có thể hiện thân lớn đầy khắp mười phương, có thể hiện thân nhỏ, bé như cát bụi. Một có thể làm nhiều, nhiều có thể làm một, nặng làm nhẹ, nhẹ có thể làm nặng, xấu xí thành xinh đẹp, xinh đẹp thành xấu xí, dài ngắn lớn nhỏ, xanh vàng đỏ trắng đều biến hóa được, hư không thành đất, đất thành hư không, đất thành nước lửa, nước lửa thành đất. Có khả năng biến thành vàng bạc bảy báu, vách đá cây cối cũng giống như thế đều có thể biến thành. Bảy báu vàng ngọc, voi ngựa xe cộ, thành quách lầu đài, cung điện nhà cửa, phòng nhà đèn đuốc, mặt trời mặt trăng, châu lớn và châu như ý, ăn uống y phục, giường chõng mền nệm, tiêu địch không hầu, các thứ năm dục, nếu chúng sinh cần đều cung cấp hết. Sau đó nói pháp khiến vào Phật đạo. Có khả năng tự biến thân thành thân Phật mười phương, danh tự khác nhau, sắc tướng khác nhau, cũng có khả năng khiến đều là thân màu vàng, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, nhục kế trên đỉnh đầu ánh sáng chiếu khắp mười phương không có chỗ hở cách. Mười phương xa gần như ở trước mặt. Quá khứ, vị lai cũng giống như thế. Trời người giao tiếp hai bên thấy được nhau. Cũng có thể làm thân Bồ-tát, Duyên giác, A-la-hán, thân các trời Đế-thích, Phạm vương, Bốn vị thiên vương, thân vua Thánh Chuyển luân, các tiểu vương. Có thể làm thân bốn hàng đệ tử Phật. Trai biến thành gái, gái biến thành trai, cũng làm thân chúng sinh trong sáu đường. Các sắc tướng phàm Thánh như thế trong

một niệm tâm, một lúc cùng thực hành, ngữ ngôn âm thanh cũng giống như thế. Cũng lại có thể làm thầy chết thối rửa trói Ba-tuần cho bỏ tâm kiêu mạn, xa lìa nghiệp ma, cầu chánh đạo của Phật. Quán thầy chết thối rửa, chẳng những trói buộc ma vương Ba-la-di-tuần mà còn hàng phục tất cả dâm nữ khiến bỏ tâm cầu dục, phát tâm thanh tịnh, tin cầu Phật đạo. Pháp thiền ba-la-mật quán thân niệm xứ bất tịnh này, lúc mới tu hành, có công năng dứt tất cả phiền não năm dục, trừ năm triền cái, đoạn mười trói buộc, nếu người tu tập, như kệ nói:

*Quán hơi thở, gió lửa nhẹ không
Bay đi mười phương không chướng ngại.
Da thịt gân xương quán bất tịnh,
Đạt được thân thông lớn như ý.
Gọi chung ngã tám đại Tự tại,
Tất cả hình sắc năng biến hóa,
Gọi chung mười bốn tâm biến hóa,
Chẳng những biến hóa việc như trên,
Mà còn làm đất rung sáu cách
Biến ế mười phương thành tịnh độ,
Quán thân niệm xứ bất tịnh này,
Nói chung công đức lớn như thế,
Nêu rộng các thuyết không thể hết
Ba mươi bảy phẩm cũng trong đó,
Nay đã nói chung thân niệm xứ,
Có các pháp công đức khác nhau.*

PHẨM THỌ NIỆM XỨ

Lại nữa, thiên Ba-la-mật có quán thọ niệm xứ như kệ nói:

*Đoạn được tất cả thọ,
Nay sẽ lại nói chung,
Pháp cách dứt trừ ba thọ,
Tất cả thọ cũng hết.*

Ba thọ là:

- 1- Thọ khổ.
- 2- Thọ vui.
- 3- Thọ không khổ không vui.

Như trong mười hai nhân duyên nói: Thọ chẳng khổ chẳng vui chỉ là vô minh - có danh không sắc. Hai thọ khổ, vui là hành, thức, danh - sắc, sáu nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu- sinh già chết diệt hoại, ưu bi, khổ não. Ba thọ như thế hòa hợp cộng thành sự, không thể mỗi pháp sinh phần nào riêng. Nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ.

Nội thọ là sáu căn gọi là sáu tình.

Ngoại thọ là sáu trần, gọi là sáu cảnh.

Nội ngoại thọ gọi là sáu thức, cũng gọi là tâm tư duy phân biệt, trong ngoại như thế.

Có ba mươi loại sáu căn, sáu trần, sáu thức, sáu xúc, sáu thọ. Đó là ba mươi, đều do vô minh chẳng thể rõ nên tham đắm nghiệp ác, sinh khắp sáu đường. Nếu tu tập giới, định, trí tuệ, trong sạch ba căn độc gọi là sáu Độ. Cho nên luận nói Trí độ. Đại đạo Phật từ xưa đến nay sinh tử qua lại, nói đại đạo trí tuệ; dứt ba thọ nên gọi là độ. Cho nên Phật nói: Trong sạch ba căn độc thành Phật đạo không nghi ngờ. Tất cả tham sân si, ba thọ dùng làm căn, phá giới là cửa đường ác, giữ giới là cửa đường lành. Nếu tu giới định trí, đóng bít các đường ác, thông đạt cửa đường lành thì cũng được gọi là đóng bít tất cả cửa các đường ác, mở cửa vô thượng đại Bồ-đề của Phật. Sáu căn gọi là cửa, tâm là vua tự tại. Lúc gây ra nghiệp sinh tử, tham đắm sáu trần, đến chết chẳng bỏ, không người chế phục được, tự tại như vua, cho nên gọi là Vô thượng Tử vương. Ví như ở thế gian, tháng năm trời mưa lũ dữ dội, cây trái ngũ cốc, gãy nát rơi rụng, người và súc vật đều chết. Mưa lũ dữ dội này ví như kim cương, không gì ngăn nổi, dứt các gốc lành, làm nhất xiển đề, cho nên gọi là Tử kim cương vũ. Ví như thế gian có loài chim đầu đàn cánh vàng, bay trong hư không, bắt các rồng trong bốn biển lớn, tự tại vô ngại, ăn nuốt đến hết, không gì cản được, cho nên gọi là Tử kim xí

điều. Thí như thế gian, vua Chuyển luân ác độc, bay đi trên hư không, khắp bốn thiên hạ, bắt giữ các vua tự tại vô ngại, phá hoại sự nghiệp của họ, không ai cản được, cho nên còn gọi là Tử Chuyển Luân Vương. Tất cả vua trời người không ai chế phục nổi, trừ có một người đại lực thần thông, nhà ảo thuật, trí như kim cương, có khả năng hàng phục tất cả, hàng phục được. Tâm vương sinh tử này cũng giống như thế. Trong hai mươi lăm loài không ai chế phục được, chỉ trừ Bồ-tát tu giới - định - trí tuệ đạt được Sơ thiên cho đến Đệ tứ thiên và định Diệt thọ tưởng, thành tựu bốn Niệm xứ, pháp nhẫn đầy đủ, được thần thông rộng lớn là có khả năng hàng phục được Tâm vương sinh tử. Tất cả phàm phu và người Nhị thừa không thể hàng phục tử vương ấy. Vì sự đời đổi của pháp vô thường, không thể hàng phục, chỉ có pháp của Bồ-tát Đại lực, phần sinh đã dứt mới hàng phục được, vì không có tập khí.

Thọ khổ có khổ trong, khổ ngoại.

Khổ trong: Đối khát bi não, sầu lo tức giận, hiềm hận oán cũ, việc không vừa ý, ghét bỏ gặp nhau, trong tâm rất khổ. Các khổ như thế gọi là khổ trong. Lại nữa, cầu vật chẳng được, nếu được lại mất, các thứ năm dục, yêu phải xa lìa, cha mẹ anh em, vợ con quyến thuộc, cướp bóc chết chóc. Nếu bị bệnh ác không thuốc để trị thì chết không nghi ngại gì, lại lo buồn khóc lóc. Các khổ như thế đều gọi là khổ trong. Nghe tiếng xấu bên ngoài, mắng nhục chỉ trích, ôm lòng phẫn nộ, cũng gọi là khổ trong.

Khổ ngoại: Nếu bị phép vua bắt, đánh khảo khổ sở, lao ngục trói nhốt, mang gông mang cùm gọi là khổ ngoại. Cũng gọi khổ trong ngoại. Nếu sư tử, hổ beo, các loài thú dữ, gió mưa nóng lạnh. Những loại như thế gọi là khổ ngoại. Nếu tự thân bị bệnh, các căn không đủ gọi là khổ thân. Nếu bị người sai khiến, gánh vác nặng nhọc, như đi đường xa, giữa chừng gặp nạn, không nơi dừng nghỉ. Các khổ như thế gọi là khổ thân. Nên học Từ bi, tu tập pháp không, chịu đựng không sinh tức giận. Đối với kẻ oán ghét thì nên nghĩ rằng: đời trước ta hại người, nay chỉ tự trách, không nên giận họ. Cọp sói sư tử, voi điên vua ác, cũng giống như thế. Đối với tham cầu, nên cầu tâm xả, không nên giận buồn. Quán âm thanh ác như tiếng vang trong hư không. Tiếng kia không đến, lỗ tai không nhận, vừa nghe liền diệt, ai mắng ai chịu, sẽ không tức giận. Nghe âm thanh tốt, khen ngợi đề cao, cũng quán như trước không sinh tâm vui, lễ bái cúng dường, tất cả thọ vui nên nghĩ như vậy: Họ tự cầu phước mà đến chỗ ta, tự làm công đức, chẳng nghe việc ta, chẳng nên vui mừng. Ví như ruộng hoang, có người cày cấy, tự cầu quả báo, đất

chẳng nên vui. Lại có người khác cầm nhiều phân dơ, gai góc cỏ xấu các thứ trong đó, đẽo đục đào hang, cao thấp chẳng bằng. Người ấy tự sinh tâm ác như thế, đất cũng chẳng sâu, cũng không nghĩ rằng người kia tự chuốc khổ não. Có người hỏi:

- Oán hại mắng nhiếc, có thể nhìn không sâu, việc này có thể làm được, lễ bái cúng dường khen ngợi là thọ vui vì sao không vui?

Đáp: Nay họ tuy cúng dường khen ngợi ta, sau nếu gặp duyên xấu thì sẽ giận ta, hoặc đánh hoặc giết, không nên sinh tâm mừng. Thọ vui thọ khổ đều như huyễn hóa, không có tướng cố định, không nên giận, không nên vui. Như mặt đất kia, không có tâm yêu ghét. Bồ-tát muốn cầu Phật đạo vô thượng, trước nên tu học Tam-muội Đại địa, cũng nên học Tam-muội Như hư không. Thọ không khổ không vui cũng giống như thế. Chẳng nên tham đắm mà nên nghĩ rằng: Vì ở giữa khổ vui nên có không khổ, không vui. Nếu không khổ vui, thì không có không khổ, không có vui. Tất cả đều là vô thường sinh diệt, không hề tạm dừng. Vì sinh diệt không, nên không có chỗ sinh diệt, cầu chẳng thể được. Lúc quán như thế tức không có ba thọ, được ba giải thoát. Các tướng nam nữ cũng giống như thế, như huyễn như hóa, không sinh không diệt, không thật có. Như thân niệm xứ, năm Ấm tướng là như, không thật có. Không có mười tám giới nên không có tất cả thọ. Vì sao? Sáu căn, sáu trần, sáu thức là không. Cầu chẳng thể thấy gọi đó là Không. Cầu cũng chẳng được, gọi là không không, cũng chẳng có không.

Lại nữa, trong thiên ba-la-mật, quán thọ niệm xứ, vô sinh vô diệt, không có tất cả thọ tức là Niết-bàn. Quán sát Niết-bàn cũng chẳng thật có, vì không có danh tự, tức không có Niết-bàn. Lúc quán như thế, người mới học sẽ dứt được tất cả phiền não, lại được tất cả túc mạng thông, tự quán thân mình hiện tại lúc mới sinh năm Ấm ca-la-la, sinh diệt chẳng trụ. Cũng thấy năm Ấm sinh diệt trong vô lượng A-tăng-kỳ kiếp ở quá khứ. Dùng năng lực thiên nhãn thân niệm xứ, trụ trong Sơ thiên, sẽ thấy được túc mạng thần thông như thế. Tất cả chỗ sinh, tuổi thọ ngắn dài, thọ báo khổ vui, uống ăn y phục, giòng dõi tên họ, sinh tử ra vào, cõi nước thế giới, tánh dục thiện ác, đều thấy đều biết nhân duyên túc mạng, hiện tại vị lai, tất cả mọi việc đều thấy đều biết. Như đời quá khứ, cũng biết túc mạng ba đời của các vị trời và chúng sinh trong sáu đường, như biết mình không khác. Cũng lại biết tất cả túc mạng của chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác. Trong một niệm tâm cân lường hết nguyện, rõ ràng không ngại. Ở trong tất cả chúng sinh được tuổi thọ tự tại, tùy theo sự chiêu cảm mà dài ngắn khác nhau. Vì chúng sinh nên hiện tất cả thân,

nhận tất cả mạng, muốn độ chúng sinh trong ba đường ác ở khắp mười phương. Muốn độ ngã quý, quán thọ niệm xứ, trụ trong Sơ thiền, dùng Như ý thông, ban thức ăn ngon giúp họ dùng khổ mà nói pháp cho họ nghe. Lúc muốn độ súc sinh, quán thọ niệm xứ vào Sơ thiền, rồi lại nhập Tứ thiền, xuất Tứ thiền, trụ Nhị thiền dùng thần thông Như ý khiến các chúng sinh lìa nghiệp súc sinh, được thân trời người, khiến họ vui mừng mà nói pháp cho nghe. Lúc muốn độ chúng sinh trong địa ngục, quán thọ niệm xứ. Nhập Sơ, thiền rồi nhập Nhị thiền, xuất Nhị thiền nhập Tứ thiền, xuất Tứ thiền trụ Tam thiền, dùng thần thông Như ý biến hóa địa ngục A-tỳ và các địa ngục ở mười phương đều thành cõi trời, tất cả hình phạt biến thành chuỗi anh lạc, như khổ của họ dùng, như vui Tam thiền, tùy ứng nói pháp. Lúc muốn độ chúng sinh phước đức thế lực lớn, thì quán thọ niệm xứ và ba niệm, nhập Sơ thiền, xuất Sơ thiền nhập Nhị thiền, xuất Nhị thiền nhập Tam thiền, xuất Tam thiền nhập Tứ thiền, trụ Hỏa nhất thiết xứ, phát ra ánh sáng rực rỡ chiếu khắp mười phương. Trụ Địa nhất thiết xứ, đại địa mười phương rung chuyển sáu cách, trụ Phong nhất thiết xứ, hương giới định tuệ tràn khắp mười phương. Trụ Thủy nhất thiết xứ, hiện Tam-muội Nguyệt ái, chúng sinh bệnh nặng, khổ não trong mười phương đều được tiêu trừ, thân tâm an vui. Trụ Địa nhất thiết xứ, thế giới như bản biến thành tịnh độ, hoa quả ao hồ, bảo báu trang nghiêm, phát ra ánh sáng giữa hai đầu chân mày, với các đại Bồ-tát ở mười phương đều đến nhóm họp, ánh sáng từ miệng, ánh sáng trên đỉnh đầu, phát ra ánh sáng giữa trung gian, nhóm họp các vị Thiên vương, vua Thánh Chuyển luân, vua A-tu-la, và các Tiểu vương, cùng các trời người trong ba cõi. Phát ra ánh sáng, dưới trùm đến tất cả chúng sinh trong ba đường, nhóm hội nghe pháp, đều thọ ký cho họ. Pháp thọ ký có chín thứ: ba thừa và sáu đường, gọi là chín loại thọ ký khác nhau. Như trong Ma-ha Bát-nhã Phóng Quang luận chép: Phát ra ánh sáng từ nhục kế trên đỉnh đầu, chiếu khắp mười phương, nhóm họp các đại Bồ-tát và nhóm họp Phật Đa Bảo ở quá khứ v.v.... lại đến phân thân ở mười phương. Ứng hóa vô lượng thế giới của chư Phật trong mười phương, vì tất cả chư Phật đầy trong tất cả cõi nước, đời các trời người, ba đường tám nạn đặt ở cõi khác, không cho ở tại hội, không có chúng tạp nhạp khác, nên biết hội này chỉ nói nhất thừa, vì Bồ-tát Nhất sinh Bồ xứ được Như Lai thọ ký, hoặc phát ra ánh sáng rực rỡ giữa hai đầu chân mày, việc đồng với phóng quang trên đỉnh. Nên biết hội này vì Đại Thanh văn là những vị Bồ-tát mật hạnh, người đã qua Thập địa, vào cảnh giới Phật, được Như Lai thọ ký, như trong kinh Pháp Hoa nói. Hai thứ phát

ra ánh sáng thọ ký, chỉ nói về quả Phật Nhất thừa, trí tuệ Phật, không có tạp chúng khác, nên không nói thọ ký cho chín đường.

Hỏi: Phật đại Từ đại Bi bình đẳng nói pháp, chúng sinh nghe khắp vì sao khi nói Pháp Hoa, ba lần biến thế giới tám phương chung thành một cõi Phật. Lần biến thứ nhất, thế giới chư Phật ở tám phương năm trăm muôn ức na-do-tha hằng hà sát na v.v.... đồng ở cõi Ta-bà. Hai phương trên dưới cũng giống như thế. Lần biến hóa thứ hai, ở tám phương, mỗi phương có hai trăm muôn ức na-do-tha Hằng sa thế giới chư Phật cũng đồng đến Ta-bà. Lần biến hóa thứ ba, tám phương mỗi phương hai trăm muôn ức na-do-tha Hằng hà sát na v.v.... thế giới chư Phật đồng ở Ta-bà. Ba lần biến như thế, mỗi lần phát ra ánh sáng từ sợi lông trắng giữa hai đầu chân mày, đời các trời, người, a-tu-la v.v...., ba đường tám, bát nạn đặt ở phương khác, chẳng được nghe pháp? Nên biết Như Lai tâm không bình đẳng.

Đáp: Việc này không đúng, trí tuệ Như Lai chẳng phải là cảnh giới của ông, chẳng nên vặn hỏi rằng Phật không bình đẳng, vì sao? Vì hội Diệu Pháp Liên Hoa chỉ nói nhất thừa, mau tắt nhất trong các sự mau tắt, trí tuệ Phật vì đại Bồ-tát được Như Lai thọ ký, khó tin khó hiểu, cho nên hàng Nhị thừa lậu tận, Bồ-tát mới phát tâm, cho đến các Bồ-tát bất thoái v.v... còn nghi ngờ không hiểu nổi, hướng chi người khác. Ví như vua Thánh Chuyển luân ở thế gian, trang nghiêm bốn thiên hạ nhóm họp các vua Chuyển luân cùng bàn luận việc Thánh vương. Chỉ có đại thần trí tuệ ở bên cạnh vua mới tin hiểu, được gần tòa vua, đồng bàn việc vua. Các gian thần khác, ngu si ám độn thì không nghe nổi, chẳng được cùng tòa, hướng chi các tiểu vương và các tôi tớ mà gần được tòa vua? Như Lai đốn giáo cũng lại như thế. Chỉ có bậc Đại sĩ Nhất sinh bổ xứ vô cấu, được trí tuệ Phật, là người được Như Lai thọ ký mới được nghe. Hội này không nói kinh dẫn đạo, cho nên người khác không được ở tại tòa. Nếu người khác nghe không hiểu sẽ sinh nghi ngờ phỉ báng, rơi vào địa ngục. Cho nên đời họ đến nơi khác. Bốn chúng năm ngàn người cũng giống như thế. Ví như mắt người Diêm-phù-đề không thấy được các vị trời ở thượng giới, nếu người thấy được hai mắt sẽ mù. Trời, người, a-tu-la, ba đường tám nạn cũng giống như thế, thấy ánh sáng thọ ký giữa hai đầu chân mày, nhục nhãn còn chẳng được, hướng chi nghe nói được Như Lai thọ ký. Nếu người nghe được sẽ sinh phỉ báng, mất hẳn tín tâm, dứt các gốc lành, làm nhất-xiển-đề. Vì muốn giữ gìn ý của họ nên không cho nghe. Ví như người ở đời đói khát gầy gò, nhịn ăn bụng xẹp đã lâu, không được một lần đến ăn nhiều cơm khô cho đến

bánh cứng, miến bún, rượu. Nếu ăn no sẽ chết không nghi ngờ gì. Năm ngàn bốn chúng, trời, người, a-tu-la, ba đường tám nạn cũng giống như thế vì phước đức mỏng manh không có khả năng nghe Như Lai thọ ký.

Hỏi: chư Phật có vô lượng phương tiện thân thông, một âm nói pháp tùy loại mà hiểu được, vì sao lại dời họ đi nơi khác?

Đáp: Đúng như ông hỏi, âm của cõi khác có hai nghĩa:

1- Cõi của mình là Như Lai tàng. Tất cả chúng sinh không thể hiểu, tham nghiệp thiện ác, luân hồi sáu đường.

2- Tất cả chúng sinh từ vô lượng kiếp đến nay thường ở trong sáu nẻo, luân hội chẳng lìa như nhà cửa của mình cũng gọi là cõi của mình (bổn độ). Trời, người, a-tu-la v.v... vì phước đức mỏng nên không thể cảm thấy ba phen biến giường tòa, lại không cảm nghe tiếng rất sâu mầu lời dạy vốn không như. Vốn không như này Như Lai như nhất. Như ,không hai, như gốc ngọn rất ráo, v..v... Chỉ có Phật với Phật mới biết được, người khác không hiểu. Năm ngàn bốn chúng, trời, người, a-tu-la, ba đường tám nạn chẳng nghe vốn không như, chẳng được hiểu rất ráo. Cho nên gọi là để ở nơi khác. Lại nữa, năm ngàn trời, người, a-tu-la và những chỗ nạn, chỗ ngôi khác, nghe khác hiểu được cạn cạn, bỏ hẳn sáu đường. Cho nên còn gọi là đặt ở chỗ khác, mà thật không có dời đi, chẳng hay chẳng biết, chẳng rời chỗ ngôi của mình, chúng sinh hiểu không đồng nên nói nơi khác.

Lại muốn nói lại nghĩa thọ niệm, nên Phật nói kệ rằng:

*Hành giả lúc mới quán thọ niệm
Ba thứ pháp thọ khó bỏ lìa
Khổ thọ làm sinh các sợ hãi
Cũng sinh chín nẻo các oán hại
Thường ôm phần hận làm phương tiện
Thù oán được dịp đoạn mạng họ
Hoặc tham trụ xứ được lợi dưỡng
Thấy người hơn mình muốn đến giết
Hoặc thêm phỉ báng truyền danh ác
Hoặc thời kiếm người sai giết hại
Pháp khổ thọ này có ba loại
Thọ trong, thọ ngoài, thọ trong ngoài.
Nếu muốn dứt trừ các thọ khổ
Nên quán kẻ thù như con đỉ
Cũng như cha mẹ và anh em
Cũng như các thầy và bạn học*

Đời đời đều cùng sinh theo họ
 Là cha mẹ trong vô lượng kiếp
 Ta trong nhiều kiếp từng sinh họ
 Tất cả đều là con của ta
 Lúc quán này thành, tức giận chết
 Đạt được tâm đại Từ đại Bi
 Kẻ thù thương khen sinh hối hận
 Như thấy cha mẹ đều quy mạng
 Ta xưa kia từng học với họ
 Tất cả đều là thầy của ta mạng,
 Hoặc tu tục lễ và ngũ kinh
 Hoặc học đạo xuất thế giải thoát
 Học pháp lành nên tiếng tốt truyền
 Nhân nào hại nên được thần thông
 Tất cả đều là Hòa-thượng ta
 Cũng là các thầy và bạn học.
 Phải nên hiếu thuận siêng cúng dường
 Cung kính cúng dường nghĩ như Phật
 Nếu được vui năm dục hấp dẫn,
 Chỗ vua trời người vui tự tại
 Vui Thiên vương, nhân vương ba cõi
 Lúc vô thường đến đều tan mất
 Tất cả thọ vui là gốc khổ
 Báo vui hết rồi, báo khổ tới
 Tham nhận vinh hoa cho là thường
 Lúc thương chia lìa địa ngục đến,
 Thọ khổ vui dứt thì không khổ
 Không khổ không vui thì vô sinh
 Đủ năm phần liền trừ năm dục
 Cũng trừ năm cái, nhân chướng đạo
 Năm dục, năm cái phiền não hết
 Đây đủ năm chi nhập Sơ thiên
 Nhị thiên, tam thiên, đệ tứ thiên
 Lại nhập Sơ thiên quán năm Ấm
 Thấy thân như bọt, rỗng như bóng
 Thở ra vào như gió trong không
 Thấy đời quá khứ vô lượng kiếp
 Các thọ năm Ấm sinh diệt không

Dứt năm dục nên phiền não hết
 Dứt năm cái nên được năm thông
 Dứt năm dục nên được như ý
 Dứt năm cái nên được ba minh
 Cho nên chư Phật có nói kệ
 Rằng trong ngoại kẻ thù đều dừng
 Trừ cha vô minh cũng diệt lui Nếu
 dứt được tham, các ái hết
 Tự giác, giác tha gọi giải thoát
 Ma mẹ các hành đã diệt xong
 Ma cha vô minh cũng phá nát
 Đã dứt phiền não được sáu thông
 Lập thế nguyện lớn độ tất cả,
 Tự hay dứt trừ ba thọ rồi
 Cũng dứt tất cả thọ chúng sinh
 Được tự tại tuổi thọ vô lượng
 Cũng biết tất cả giải thoát thọ
 Biết phàm Thánh chín đường thọ ký
 Cũng được Như Lai ký bổ xứ
 Nếu muốn nói pháp độ chúng sinh
 Trước hiện việc đặc biệt ít có.
 Thâm nhập thiền định phát ra ánh sáng.
 Chiếu khắp mười phương các thế giới
 Biến các uế ác thành tịnh độ
 Hàng cây bảy báu để trang nghiêm
 Ba đường tám nạn đều giải thoát
 Đồng với trời, người đến nghe pháp
 Dùng thọ niệm xứ quan sát họ
 Sau đó nói cho họ nghe.
 Hoặc khiến thế giới tịnh uế khác
 Mỗi chúng sinh thấy chẳng biết nhau
 Hình sắc âm thanh mọi thứ khác
 Mỗi chúng sinh nghe đều chẳng đồng
 Đều thấy Phật nói cho nghe.
 Đều chẳng thấy trước người có Phật
 Tuy lại sai biệt mỗi người khác
 Khiến cho cùng lúc đều giải thoát
 Tùy chúng sinh tuổi thọ ngắn dài

Năng tự tại thọ các mạng sống.
 Hoặc thấy thọ vẫn nhập niết-bàn
 Hoặc thấy thọ lâu vô lượng kiếp
 Thọ niệm xứ này lúc mới học
 Dứt được khổ vui, các trói buộc
 Trước quán các thọ khổ trong ngoài
 Cũng quán các thọ trong ngoài không
 Chẳng khổ chẳng vui, thọ cũng không
 Dứt Âm giới, nhập phá vô minh
 Quán ba thọ tánh chẳng không hữu Thì
 không trói buộc, không giải thoát
 Pháp tánh không Phật, không Niết-bàn
 Cũng không nói pháp độ chúng sinh
 Chúng sinh và Phật một như như
 Rốt ráo gốc ngọn không khác nhau
 Ngồi đạo tràng được thành Phật đạo
 Tức là đạo sư phương tiện nói
 Như người trong mộng được thành Phật
 Phát ánh sáng nói pháp độ chúng
 Đây không Phật đạo, không chúng sinh
 Phật pháp tánh tướng cũng như thế
 Chúng sinh mê hoặc không hiểu biết
 Dính sâu nhân khổ không tạm bỏ
 Nhân của các khổ, tham là gốc
 Bỏ tâm tham cầu nương vô tướng
 Thấy các thọ rỗng, vô sinh diệt
 Chứng khổ vô sinh, khổ Thánh đế
 Trong ngoài giả hợp gọi là Tập
 Không mười tám giới, tập Thánh đế
 Sinh diệt diệt rồi gọi vắng lặng,
 Chứng vô vắng lặng, diệt Thánh đế
 Ấm không trói mở, không tà chánh
 Chứng tuệ bình đẳng, đạo Thánh đế
 Tứ đế không hai là một đế
 Thật không bốn loại đế khác nhau
 Nhất đế không nên tức không đế
 Không đế xảo tuệ, Phật ba đế
 Tất cả chúng sinh từ xưa nay

*Không sinh không diệt không trói mở
Năm Ấm tánh như, không sáng tối
Phàm phu và Phật không một hai.*

Ba mươi bảy phẩm đều nằm trong này. Quán Thọ niệm xứ nhiều nên thọ niệm xứ làm chủ, nên một mình nhận lấy tên. (Nói lược về thọ niệm xứ xong).

PHẨM TÂM NIỆM XỨ

Lại nữa, hành giả! lúc mới học thiền, nhiều niệm suy nghĩ, giác quán phan duyên như vượn nhảy, chẳng hề tạm dừng. Dù cho hành giả thường quán theo tâm cũng không thể nhiếp, liền nghĩ rằng Ba cõi lường đối đều do tâm tạo, tức quán tâm này từ chỗ nào sinh, nếu tâm ở trong thì ở chỗ nào? Quán khắp trong thân tìm tâm chẳng được, không lúc mới sinh, cũng không tướng mạo. Nếu tâm ở ngoài thì trụ ở đâu? Quán khắp ngoài thân tìm nơi ở của tâm đều chẳng thấy. Lại quán khoảng giữa, cũng chẳng thấy tâm. Lúc quán như thế, chẳng thấy tâm từ trong vào, chẳng thấy tâm từ ngoài vào, chẳng thấy tâm trong ngoài vào, chẳng thấy tâm trong Ấm, chẳng thấy tâm trong giới, nên biết tâm này rỗng không, không có chủ, không danh, không danh hành, không tướng mạo, không theo duyên sinh, không từ phi duyên sinh, cũng chẳng phải tự sinh. Cái danh này, có thể quán tâm niệm, tâm niệm sinh diệt, quán niệm niệm sinh diệt, tướng quán niệm niệm chẳng thật có, cũng không sinh diệt. Quán tâm người cũng Như quán tâm mình, lại quán tâm tánh, không có tâm tánh cũng không tướng mạo, rốt ráo không có tâm, cũng không chẳng thấy tâm. Quán như thế xong, thân tâm rỗng lặng, tuần tự nhập thiền, có thể khởi thần thông. Lại nữa, Đại Bồ-tát quán tâm niệm xứ, học được tất cả thiền định giải thoát khởi thần thông Như ý, lập thế nguyện rộng lớn, độ tất cả chúng sinh, trước tiên phải quán tâm này nhập Sơ thiền, tuần tự nhập đến đệ tứ thiền, cho đến định diệt thọ tưởng, lại nhập tâm Sơ thiền quán niệm xứ trong tâm, ngoài tâm, trong ngoài tâm, cũng lại quán sát ba độc, bốn đại, năm Ấm, mười hai nhập, mười tám giới, mười hai nhân duyên. Quán như thế xong, quán các giải thoát khắp tất cả tha-tâm-trí Tam-muội. Dùng tha tâm trí Như ý thần thông, cũng nhập thiên nhãn, túc mạng, lậu tận thần thông quán khắp. Các thần thông như thế rồi, quán bảy phần giác, trụ Tam-muội tha tâm trí, dùng niệm giác phần, trạch giác phần và tinh tấn giác phần quán khắp tâm tâm tánh dục của tất cả chúng sinh mười phương, dùng thập lực trí phân biệt chúng. Mỗi chúng sinh cảm nghe pháp gì, nghe âm thanh gì, thấy sắc tượng gì, ở môn giải thoát nào mà được giải thoát. Quán như thế xong, dùng hỷ giác phần thần thông Tam-muội, đều khiến cho chúng sinh trong sáu đường khắp mười phương đều rất vui mừng, dùng trừ giác phần, định giác phần, xả giác phần, dùng như ý thần thông hiện khắp sắc thân, thượng trung hạ căn, tùy cơ nói pháp khiến đều giải thoát. Tâm niệm xứ này, lúc mới tu học, thân tâm được tự chứng, tự dứt tất cả

tâm tưởng vọng niệm, các kết sử phiền não, cũng có thể dạy người khác tu học như mình. Nếu chưa được thần thông thì không có năng lực rõ được, chẳng biết các thứ căn tánh của chúng sinh, chỗ nghĩ khác nhau, chẳng xứng hợp với căn cơ của họ, lợi ích rất ít, suy nghĩ rằng chỉ là lúc học, chưa phải lúc nói, chẳng nên gượng nói lời không đúng lúc. Nếu tu thiền định, được thần thông rộng lớn như ý tự tại, được tha tâm trí sai biệt Tam-muội. Một niệm đều biết tâm khác nhau của phàm Thánh, thông đạt vô lượng A-tăng-kỳ kiếp quá khứ vị lai như đời hiện tại. Học như thế xong thì có thể nói pháp. Suy nghĩ đã xong, lại nhập Sơ thiền quán về thân tâm rộng không như bóng dáng, hơi thở như gió trong hư không, tâm không tướng mạo, nhẹ nhàng tự tại, liền được thần thông, trụ đệ tứ thiền, phát ra ánh sáng rực rỡ.

1. Sắc quang chiếu khắp sắc thân phàm Thánh mười phương.

2. Phát ra ánh sáng trí tuệ chiếu khắp trí tuệ của phàm Thánh trên dưới khắp mười phương chín đường, có thể biết khắp hết chỗ đúng, chỗ sai của họ, và biết nhân duyên quả báo đời trước, cũng như Tam-muội thân niệm xứ, thọ niệm xứ. Hiện tất cả thân, như thế mười phương xa gần như ở trước mắt vì họ nói pháp, đều khiến giải thoát. Lúc muốn nói pháp, hiện việc ít có làm an lạc chúng sinh, khiến họ rất vui mừng. Dùng năng lực thần thông biến chỗ dơ uế xấu ác ở các thế giới mười phương thành tịnh độ. Tất cả những vật báu như vàng bạc lưu ly xen lẫn trong đất ở chỗ này, đầy đầy thế giới, chiêm đàn thượng diệu, hàng cây bảy báu, hoa quả xum xuê, từng dãy song song, đài quán lâu gác, thành ấp xóm làng, giường phòng bảy báu, như ý bảo châu, ánh sáng chiếu nhau như mặt trời mặt trăng hiện, giống như Tịnh độ mà Như Lai ở. Chư Phật, Bồ-tát đầy đủ ở đó, mỗi vị hiện thần thông hàng phục ma trời, phá các ngoại đạo. Hoặc có chư Phật lặng lẽ thiền định, từng phần thân trên dưới phát ra ánh sáng rực rỡ, giống như đám mây. Trong ánh sáng đầy khắp mười phương hiện tất cả Phật sự. Hoặc có Bồ-tát hiện việc không thể nghĩ bàn, đặt nước bốn biển lớn vào một lỗ chân lông, các loài thuộc thủy tánh chẳng biết qua lại, để núi chúa Tu-di vào trong hạt cải, cũng chẳng ép hẹp, rồi mang về chỗ cũ. Trời Tứ thiên vương và trời Đạo-lợi chẳng hay chẳng biết, thế giới Tam thiên đặt trên một sợi lông cũng không nghiêng đổ, tất cả đại chúng chẳng biết rộng hẹp, như cũ chẳng khác. Trời, người giao tiếp nhau, đều thấy được nhau. Tất cả trời, người chưa đắc đạo và các Thanh văn, Bồ-tát hạnh nhỏ đều thấy được việc không thể nghĩ bàn này. Chư Phật mười phương, các Tứ thiên vương và A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già v.v.... đều cùng

Bồ-tát đối diện nói chuyện, có thể đem một mặt đối với tất cả mặt. Như hình ảnh trong gương, mặt cũng không khác, sau đó nói pháp, khiến mọi người nghe, cùng lúc đắc đạo. Đó gọi là Bồ-tát trụ tâm niệm xứ như ý thần thông như nguyện Tam-muội. Ba mươi bảy phẩm tất cả Phật pháp đều ở trong đó. Quán tâm niệm xứ là gốc, cho nên tâm niệm xứ là chính, chỉ nêu tên này giảng về nghĩa tâm mà nói kệ rằng:

*Tâm trong, tâm ngoài, tâm ở giữa
Tất cả đều là tâm, tâm sở
Tâm tánh thanh tịnh không danh tướng
Không tại trong, ngoài, chẳng ở giữa
Chẳng sinh, chẳng diệt, thường vắng lặng
Không dơ không sạch không sáng tối
Chẳng định, chẳng loạn, chẳng duyên lự
Không động không trụ không đến đi
Không sinh, không chết, không Niết-bàn
Chẳng đoạn, chẳng thường, không trói mở
Chẳng Như Lai tàng chẳng, phàm Thánh
Không rõ là phàm, rõ là Thánh
Hành giả lúc mới học cầu đạo
Quán sát tâm sở và tâm tánh
Quán sát tâm sở là phương tiện
Biết rõ tâm tánh gọi là tuệ,
Lúc mới ngồi thiền quán bất tịnh
Quán thở ra vào tướng sinh diệt
Quán bất tịnh và thở ra vào
Là tâm tâm sở, chẳng tâm tánh,
Quán tâm, tâm sở, dứt phiền não,
Tánh tâm tức là tánh phiền não
Tâm sở, tâm tánh, bình đẳng quán
Đầy đủ thiền tuệ thành đại Thánh
Bất tịnh mới học dứt năm dục
Tu lâu đạt được như ý thông
Quán hơi thở, hiểu giả danh không
Tu lâu bay đi không chướng ngại
Hai quán đầy đủ thành một quán
Đạt được ba minh thấy ba đời
Thân niệm, thọ niệm và pháp niệm
Biết rõ ba niệm do quán tâm*

Trong giả, ngoại giả, trong ngoại giả
 Ba giả danh này chẳng pháp thật
 Tâm niệm chẳng giả, chẳng chân thật
 Cầu rõ ba giả nên quán tâm
 Một gọi là tướng, hai gọi tánh
 Ba giả do tướng, chẳng do tánh
 Từ vô minh duyên đến già chết
 Đều là do tâm tướng tạo ra
 Thân giả danh này và các thọ
 Pháp thiện, bất thiện và vô ký
 Đều do tâm vọng niệm tạo thành
 Quán tâm vọng niệm không chỗ sinh,
 Tức chẳng phiền não, chẳng vô minh,
 Tâm tánh vô niệm, không thể quán
 Quán bốn Niệm xứ tâm tướng hết
 Phiền não dứt sạch tức tận trí
 Nếu quán tâm tánh rõ bốn niệm
 Hiểu pháp vô sinh, trí vô sinh
 Chẳng tâm vọng niệm, chẳng duyên lự
 Không tạp nhiễm nên không sáu đường
 Nếu người thuận theo tâm vọng niệm
 Giữ giới ngời thiên muốn cầu đạo
 Như mưa áo đẹp bị biến màu
 Không chứng vô lậu đấm thiên vị
 Chẳng được giải thoát, về bốn đường
 Hướng chi phá giới không thiên định
 Điên đảo vọng tâm chấp văn tự
 Tâm tánh thanh tịnh như ngọc sáng
 Chẳng bị các sắc làm ô nhiễm
 Ví như châu như ý thanh tịnh
 Vật nhiều màu bỏ vào trong nước
 Khiến cho nước trong tuy màu đổi
 Lúc trong vật xanh thì nước xanh
 Vàng, đỏ, trắng, đen theo đó đổi
 Màu châu, lặng lẽ không đổi khác
 Tâm tánh thanh tịnh, như ý châu
 Nghiệp thiện ác tạp duyên, màu tạp
 Thiên hữu lậu mười thiện sinh thiên

Gây nghiệp ác đọa bốn đường,
 Giữ giới thanh tịnh tu thiên trí
 Chứng được đạo vô lậu giải thoát
 Từ mé sinh tử đến Niết-bàn
 Tâm tánh lặng lẽ không biến đổi
 Ví như châu như ý thế gian
 Tùy chỗ người cầu đều ứng hiện
 Châu không tâm tướng, không niệm khác
 Tùy chỗ niệm cầu thấy tròn khắp
 Tâm tánh không thể, không tên gọi,
 Tùy nghiệp người học phạm Thánh hiện
 Nếu người muốn cầu đạo giải thoát
 Đầy đủ mười thiện quán ba tánh,
 Tâm tánh, nhãn tánh và ý tánh
 Đầy đủ ba tin, ba giải thoát
 Quán thân tâm không, giữ tịnh giới
 Chứng chân như hiểu gọi tin giới
 Quán thân như bóng như hóa sinh
 Quán tâm không chủ, không tên gọi,
 Quán tội, không tội như mộng huyễn,
 Cho đến mất mạng không phá giới
 Giữ giới rốt ráo chứng vắng lặng
 Chóng lìa được phân biệt về tướng
 Giữ giới tuy không, chẳng lẫn đời
 Cũng cảnhng chấp không, theo thế pháp
 Thâm nhập niết-bàn giải thoát ý
 Chẳng bỏ mười hạnh lành thế gian
 Đạt được trí tuệ thiên vô lậu
 Tâm chẳng loạn định, tức tin vững
 Tu bốn Niệm xứt dứt bốn đảo
 Chứng Bốn chân đế, một đế tướng
 Gọi là Bát-nhã ba-la-mật
 Tánh như của pháp, như tuệ tín
 Nếu người đầy đủ ba tin này Là
 người có thể được pháp thí,
 Tín, thí, giới, văn, tuệ, hỷ, thẹn,
 Bảy tài sản này là đạo sư
 Nếu không đầy đủ bảy pháp này

Người này không nên lên tòa cao
 Đã không tin chứng tự chẳng biết,
 Nói dối với chúng giảng điều
 Người nay tự dối lại dối người
 Loạn tâm hời hợt báng lời Phật
 Như trưởng giả giàu tự có của
 Đem ra bố thí là thật cho
 Nếu người tu đạo chứng giải thoát
 Như trưởng giả giàu lành thật thí
 Người nhận, người học đều theo đây
 Trước học tự chứng nói như thật
 Chẳng nên hời hợt loạn đời sau
 Ý Phật rất sâu khó thể biết
 Như giáo tu hành, chứng bèn hiểu
 Tánh này tuy không, chẳng sinh diệt
 Tuy hỉ nghiệp ác ắt có báo,
 Ví như hư không, chẳng sáng tối
 Gió mây tĩnh loạn, có sáng tối
 Nếu sớm bình thường không gió mây
 Mặt trời mọc hư không sáng sạch
 Nếu gió mạnh, mây mù nổi dậy
 Hư không bụi mù gió tối tăm
 Tánh hư không này chẳng dơ sạch
 Không bị sáng tối làm ô nhiễm
 Tâm tánh chúng sinh cũng như vậy
 Sinh tử Niết-bàn không thể nhiễm
 Tâm tánh chúng sinh cũng như vậy
 Không bị đoạn thường làm ô nhiễm
 Tâm tánh chúng sinh nếu vô thường
 Niệm niệm diệt hoại không nghiệp báo
 Tâm tánh cũng chẳng không vô thường
 Dứt phiền não nên được giải thoát
 Vì sinh tử, giải thoát chẳng mất
 Nếu nói tâm tánh chẳng vô thường
 Cầu đạo chẳng nên được giải thoát
 Nếu bỏ sinh tử được giải thoát
 Nên biết giải thoát tức vô thường
 Nếu tánh sinh tử không bỏ được

Nên biết sẽ không có giải thoát
 Nếu nói sinh tử không thể bỏ
 Lời của người này không thể bỏ
 Nếu nói sinh tử là bỏ được
 Lời của người này không đáng nương
 Nếu nói cái chết không thể bỏ Chúng
 sinh sẽ không được giải thoát Nghĩ
 này phải như thế, vì sao?
 Chúng sinh chẳng phải pháp sinh tử,
 Nếu chúng sinh là pháp sinh tử
 Bỏ sinh tử thì bỏ chúng sinh
 Chúng sinh nếu là người tự bỏ
 Cũng nên tự bỏ pháp giải thoát
 Tánh của chúng sinh tức tâm tánh
 Tánh chẳng sinh tử, chẳng giải thoát
 Như tánh hư không chẳng sáng tối
 Không có sinh tử, không giải thoát
 Tâm tánh chúng sinh như ngọc sáng
 Sinh tử giải thoát dụ như nước
 Muôn ác, muôn thiện, dụ các mầu
 Tùy nghiệp thiện ác hiện đủ loại
 Điên đảo vọng niệm gây thiện ác
 Theo nghiệp thọ báo khắp sáu đường
 Nếu giữ tịnh giới tu thiền trí
 Pháp thân nơi nơi đều ứng hiện
 Tuy theo bóng nghiệp hiện các thứ
 Tâm tánh ngọc sáng chưa hề đổi.
 Xá-lợi-phất hỏi một tỳ-kheo:
 Tỳ-kheo! Thầy được giải thoát ư?
 Tỳ-kheo trả lời Xá-lợi-phất
 Nay tôi đạt được các phiền não
 Pháp nay không ở tại Niết-bàn
 Cũng lại không ở trong sinh tử
 Nếu nói sinh tử tức Niết-bàn
 Là Ấm là ta, tức ngoại đạo
 Nếu nói chẳng tức cũng chẳng là
 Cũng không chẳng tức, không chẳng là
 Người này đầy đủ sáu mươi hai,

*Đều là bọn tà kiến ngoại đạo
Chúng sinh chẳng phải tướng chúng sinh
Cũng lại chẳng không phải chúng sinh
Sinh tử Niết-bàn giả danh nói
Chỉ Phật và Phật biết điều này.*

PHẨM PHÁP NIỆM XỨ

Lại nữa Bồ-tát mới học ngời thiền quán pháp niệm xứ là pháp thiện, pháp bất thiện và pháp vô ký.

- Pháp thiện có hai loại:

1. Mười thiện đạo hữu lậu và định bốn thiền, bốn không là pháp lành thế gian.

2. Thiện xuất thế gian: Định vô lậu bốn thiền, bốn không, định Diệt thọ tưởng, ba mươi bảy phẩm là pháp lành xuất thế gian.

- Pháp bất thiện có hai loại:

1. Mười pháp ác của thân miệng ý.

2. Thân miệng ý gây ra năm tội nghịch.

Lại có một người nặng về năm nghịch, người này học đạo, gặp ác tri thức, ma quỷ nhập vào tâm, thường nói rằng mình hiểu nghĩa Không rất sâu của Đại thừa, phạm bốn tội nặng, dâm dục lừng lẫy, uống rượu ăn thịt, không giữ trai giới, nói rằng: Các pháp đều không, ai dơ ai sạch, ai đúng ai sai, ai làm ai chịu? Nghĩ thế rồi liền phá oai nghi, phá chánh mạng. Vô lượng chúng sinh lười biếng buông lung, không thể cầu đạo, thấy “pháp chấp không sai lầm” dễ thực hành này liền phá giới, cùng nhau làm bè đảng báng Phật, báng pháp, mắng Tỳ-kheo tăng, khinh chê tất cả Tỳ-kheo, khiến cho nghi ngờ thấy đều phá giới, dứt dòng dõi chư Phật, năm tội nghịch, khi chết đều vào địa ngục A-tỳ. Thường đối trá xưng ta như Pháp sư gốc lành, hiểu nghĩa sâu xa. Người tinh tấn khác đều là Tỳ-kheo háo thắng, chẳng bằng ta. Đối gạt như thế làm hư hỏng chúng sinh. Nếu chấp vào “không có đường ác”, thật không biết Phật pháp, hủy báng Tam Bảo, gây năm tội nghịch. Trong kinh Đại Tập, Phật bảo vua Tần-bà-sa-la: Đời vị lai có các Tỳ-kheo tội ác, hành dâm phá giới, uống rượu ăn thịt, nói với bốn chúng, là mình hiểu nghĩa Không của Đại thừa như thế, lãnh đạo vô lượng quyến thuộc phá giới. Bốn chúng không có thể lực, không trị họ được. Phật lại bảo vua rằng: Nay ta phó chúc kinh pháp Đại thừa này, cho Đại vương, để trị các Tỳ-kheo tội ác phá giới. Nếu vua không trị, chết vào địa ngục. Vua Tần-bà-sa-la nghe xong, đều cho là pháp ác. Pháp hành của tỳ-kheo thì không thực hành pháp ác phá giới này.

- Pháp vô ký:

1. Chẳng phải mười điều thiện.

2. Chẳng phải mười điều ác .

Ở giữa tâm tán loạn vô ký, chẳng thuộc thiện ác gọi là Vô ký. Lại

nữa, trong A-tỳ-đàm nói: Trong sắc, một có thể thấy mười thì nói có đối. Vô ký có tám loại, ngoài ra là thiện, bất thiện. Đây là mười hai nhập. “Trong sắc, một có thể thấy” là nhãn có hai nhập. Chỉ thấy cảnh trước, các sắc thiện ác không tự thấy. Nhãn căn biết gọi là một có thể thấy, nếu thấy người v.v... người trong oán thân có thể ghi nhớ, vọng phân biệt trải qua thời gian lâu, sau gặp lại nhau, dường như đã quen biết. Tôi từng ở chung với họ, gặp các chúng sinh khác không phải sắc chúng sinh, cũng giống như thế, đều thuộc một sắc nhập. Cho nên nói “Trong sắc, một có thể thấy”. “Mười thì nói có đối” là tai đối với âm thanh, mũi đối với mùi thơm, lưỡi đối với vị, thân đối với các xúc chạm, ý đối với pháp, cho nên nói “mười thì nói có đối”. “Vô ký là tám loại”: Nhĩ căn đối với tiếng không thể gặp nhau, chẳng biết nơi chốn, không thấy sắc tượng, chẳng thể ghi chép, cũng lại không biết người oán thân và âm thanh khác, tiếng vang của phi nhân. Nếu mắt không thấy, tâm ý không biết, đều không thể ghi nhớ, nhưng có thể đối nhau. Thí như có người ngồi dưới tòa nói pháp, tâm duyên việc ngoài, cảnh ngoài. Mắt cũng không nhìn cảnh giới, cho đến duyên theo tòa, không hề nghe tiếng nói của Pháp sư, các căn mũi, lưỡi, thân cũng như thế, chẳng thể ghi nhớ nên gọi là Vô ký. Dù cho có nhớ, phải có ba việc hòa hợp ý v.v.... mới ghi nhớ được. Một mình thì không thể ghi nhớ. Bốn căn đối bốn trần nên nói tám loại chẳng thể ghi nhớ nhau, cho nên nói “vô ký là tám loại”. “Ngoài ra thì thiện, bất thiện”: Ý và pháp đối nhau, đều có thể ghi nhớ việc thiện, bất thiện. Tôi từng ở đâu, làm bao nhiêu pháp lành, công đức như thế. Tôi từng ở đâu gây ra bao nhiêu tội nặng, bao nhiêu tội nhẹ. Tôi ở chỗ họ không gây thiện ác, tùy nghi mà an trụ, không gây ra điều gì cả. Tôi từng ở chỗ ấy làm được bao nhiêu điều tốt, bao nhiêu vật chẳng tốt. Pháp thiện và bất thiện cũng giống như thế. Nhưng ý căn này không có nơi chốn, có thể thấy xa chính đáng việc của năm trần, ví như con rùa thần nhận biết việc kín, đều có thể ghi nhớ, chẳng gọi là vô ký, nhưng được gọi là tâm của pháp thiện, bất thiện. Có thể xem khắp pháp mười hai nhập, sáu thức do tâm, ý chỉ biết phần ít không thể biết hết, phan duyên tính toán gọi là Tâm, thuộc đang nhận giữ gọi là Ý. Cho nên trong kinh Đại Tập nói ngài thiên học đạo theo pháp hành của tỳ-kheo nên quán ba tánh: 1- Tâm tánh. 2- Nhãn tánh. 3- Ý tánh. Ba pháp này nhẹ nhàng tiệp lợi, việc dùng mạnh mẽ. Lại nữa, pháp niệm xứ có pháp trong, pháp ngoại, pháp trong ngoại. Pháp trong là sáu căn, pháp ngoại là sáu trần, gọi là sáu cảnh, pháp trong ngoại là sáu thức, cũng gọi là sáu trần. Mười tám giới, ba độc, bốn đại, năm Ấm, mười hai nhập,

thập nhị nhân duyên đều là ở đây. Nay chỉ nói chung, các pháp khác cũng gồm nhiếp tất cả. Tất cả phiền não, vô minh là chính. Do mắt thấy sắc sinh tâm tham ái. Ái tức là vô minh, vì ái gây ra nghiệp gọi là Hành, chí tâm chí niệm gọi là Thức. Thức cộng với Sắc và Hành gọi là danh sắc. Sáu chỗ sinh tham gọi là sáu nhập. Nhân nhập mà cầu thọ gọi là xúc. Nghĩ sắc đến pháp gọi là Thọ. Tâm tham đắm gọi là Ái. Tìm kiếm khắp nơi gọi là Thủ. Pháp sinh như thế gọi là hữu. Lần lượt không ngừng gọi là Sinh, thứ lớp dứt gọi là Tử. Các khổ ép ngặt gọi là não, cho đến thức pháp nhân duyên sinh tham cũng giống như thế. Mười hai nhân duyên này, một người trong một niệm tâm đều đầy đủ gọi là phiền não, sinh già bệnh chết. Mười hai nhân duyên chẳng phải giải thoát. Giải thoát, nhân mắt thấy sắc sinh tâm tham ái gọi là Vô minh, vì ái mà tạo nghiệp gọi là Hành. Lúc chưa gặp sắc gọi là độc đầu vô minh, cũng gọi là Vô trí vô minh, cũng gọi là Bất công vô minh. Nếu mắt không đối sắc thì không thể sinh ái vì không có bạn cùng hợp. Không có hai pháp ái và hành, không thể ở trong đó gieo trồng hạt giống thức, nên gọi là Vô minh, độc đầu vô minh, bất công vô minh. Hàng Nhị thừa Thanh văn và các hành giả mới nhập đạo không thể dứt được vô trí vô minh này. Chư Phật, Bồ-tát và hành giả Nhị thừa chỉ đoạn hữu trí cộng bạn. Vô minh hợp với ái gọi là bạn, có thể tạo hành nghiệp gọi là tử sinh, bắt đầu sinh là nhân đầu tiên của thân. Cho nên là vô trí vô minh. Vô minh là cha, tâm ái là mẹ, hành nghiệp hòa hợp sinh hạt giống thức, cũng được gọi là trồng hạt giống thức. Trồng thân vị lai nên gọi là trồng. Danh sắc là mầm nên gọi là sinh. Như thế nên biết là có thể dứt trừ. Người cầu giải thoát nên quán sát cha mẹ sinh tử, dứt cho hết không để sót. Người quán sát lúc mắt thấy sắc nên nghĩ rằng: Căn trần rỗng sáng, ý thức chú vào vọng tưởng hòa hợp cùng sinh ra nhãn thức. Thấy các sắc tượng tạm gọi là Mắt. Lại nghĩ: Cái gì là mắt? Rỗng không là mắt ư? Sáng là mắt, trần là mắt hay ý là mắt? Hay là thức sinh một mình gọi là mắt? Xương vành mắt là mắt? Hay nước mắt là mắt? Hay con người là mắt? Nếu rỗng không là mắt thì không sắc không đối chẳng thấy gì lẽ ra không phải là mắt. Nếu sáng là mắt thì không căn, không hay, không biết gì, lẽ ra không phải mắt. Nếu căn là mắt, nước mắt, con người, vành con mắt khác nhau, không và sáng chưa hiện nhìn không thấy sắc. Không và sáng nếu hiện, người mù bẩm sinh, mắt không hư mà không thể thấy sắc. Nên biết không, sáng và căn đều không có mắt. Nếu sắc là sáng thì tánh sắc vô tri, không thể tự thấy. Hư không chẳng có chỗ sinh, không có tình, không có đối, không hòa hợp với căn. Nên

biết sắc trần, hư không chẳng có mắt. Vì sao? Vì dù căn trần đối nhau mà hư không và ánh sáng không hiện, ý không chú ý thì không thấy sắc. Nên biết căn, trần, hư, không chẳng có mắt. Lại nghĩ rằng: Ý là mắt. Nếu ý là mắt, là cái thấy được sắc, thì người mù ý căn không hư mà chẳng thấy được sắc, nên biết không phải mắt. Dù cho người có mắt không mù, lúc mắt không đối, ý căn chẳng hư, chẳng thể thấy sắc, vì thế nhất định biết là ý không phải mắt. Ý rỗng không, chẳng có căn, bất sinh bất diệt, không danh không tự. Nhãn rỗng không, không căn, không có sinh diệt, cũng không có tên gọi các nhân duyên; không tụ không tán, không biết gọi là gì. Lúc quán như thế, chẳng thấy chỗ mắt bắt đầu đến, pháp vô thủ cũng không, vì cầu pháp vô thủ không thật có, gọi là “vô thủ không vô”, vì có vô thủ để phá, cũng không có vô thủ không. Vì sự lưu truyền ở đời gọi là phương tiện tuệ, hiểu rõ vô thủ không, gọi là phương tiện tuệ. Vô thủ không cũng không, tánh không không cũng không có gọi là tuệ tánh. Nếu phá hòa hợp, cộng bạn vô minh là trí phương tiện. Nếu phá vô thủ vô minh gọi là Độ. Nên gọi trí độ là mẹ Bồ-tát, phương tiện tuệ là cha. Tất cả mọi đạo sư, đều do đây mà sinh ra muôn hạnh, được chỗ ban đầu thì sinh vào nhà Như Lai, gọi là bất sinh sinh. Lại có một lối hiểu khác, nếu dứt hữu thủ hòa hợp vô minh, đó là Vô sinh. Nếu biết vô thủ vô minh có thể dứt, có thể biết không chỗ đoạn gọi là pháp Vô sinh, gọi là Tuệ, đó là Trung tuệ. Phá hữu thủ vô minh gọi là Tận trí tuệ, cũng được gọi là tận trí. Dứt vô thủ vô minh gọi là trí vô sinh. Nếu biết không có vô thủ, thì vô thủ rỗng không gọi là Vô sinh pháp nhãn. Pháp không cũng thấy. Chẳng phải không vô mà cũng chẳng có. * Là quán vô minh sinh cũng không, cũng chẳng thấy không có tánh, không thấy không có tánh vô, cũng chẳng phải không thấy, chẳng phải chẳng không thấy, mà không có chỗ chẳng thấy, cũng chẳng phải chẳng có vô, có chỗ không thấy. Không gọi là có sở đắc, không gọi là không sở đắc, gọi là tánh như như. Vô sinh pháp nhãn tuệ thì trí không thể nói đến được. Mười tám loại trí Không có thể nhiếp mà không có tên để nói, cũng chẳng phải vô minh. Cho nên Phật nói pháp năm Ấm đã không phải có, cũng chẳng phải không, chẳng đoạn chẳng thường, chẳng ở Trung đạo. Chẳng không, chẳng vô tướng, cũng chẳng vô tác, chẳng hợp cũng chẳng tan, pháp danh tướng cũng không. Đã thấy có chúng sinh, chẳng thấy không chúng sinh. Niết-bàn chẳng phải có, cũng chẳng phải không. Đó là pháp niệm xứ. Tuy biết các pháp như thế mà tinh tấn thiền định, khổ hạnh cầu Phật đạo, chẳng rơi vào cái không của đường ác, thế độ tất cả chúng sinh tâm không lui sụt, lại nói

sơ lược.

Lại nữa, mắt thấy sắc lại quán sát ngược trở lại bên trong, tìm cầu mắt, ai thấy được sắc? Cái gì là mắt? Từ chỗ nào sinh? Lúc quán như thế, đều không thấy mắt, cũng không có chỗ sinh, cũng không thấy, cũng không sinh, không tên gọi, đều là tướng vô minh. Lại quán sắc từ chỗ nào sinh? Ai khiến nó đến? Lúc quán như thế chẳng thấy chỗ sinh, cũng không người sai đến, tìm chỗ sinh chẳng thật có, như bóng dáng trong hư không, như thấy trong mộng, như huyễn hóa, bất sinh bất diệt, tức không có sắc vì không thật có. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng giống như thế. Sáu thức là cảnh nhánh, tâm thức là gốc rễ, sóng mò vô minh dấy, tùy duyên sinh sáu thức. Tên của sáu thức giả gọi là phần tướng thức, theo duyên không tự tại nên gọi là giả danh thức. Tâm thức gọi là động chuyển thức, dạo chơi sáu căn gây ra phiền não. Sáu thức duyên hành nghiệp thiện ác, theo nghiệp thọ báo khắp sáu đường. Có thể quán sáu căn rỗng không, không chủ, tức ngộ các pháp rốt ráo không. Quán tâm vọng niệm vô sinh diệt, tức dứt vô thỉ vô minh không, hiểu sáu thức rỗng không thì được giải thoát. Không có sáu thức rỗng không cũng không có trí mở. Vì sao? Sáu thức chẳng phải có, cũng chẳng phải không, không danh không tự, không tướng mạo, cũng không trói buộc, không giải thoát. Vì muốn giáo hóa chúng sinh nên giả gọi là phương tiện mà nói giải thoát. Tâm giải thoát không, gọi là trí Kim cương. Vì sao? Tâm không ở trong, không ở ngoài, không ở giữa, không sinh diệt, không tên gọi, không tướng mạo, không trói, không buộc, không giải thoát. Tất cả kết sử vô chướng ngại, tạm gọi là trí Kim cương. Lại nói chung về tâm tạo tác, hai phần gọi là tâm tướng, hai phần gọi là tâm tánh. Tướng thì thường cùng sáu thức hành, tâm tánh rốt ráo thường vắng lặng, không có sinh diệt, không có ba thọ thì không có tất cả phiền não.

Lại nữa, người tu hành muốn phá các phiền não nghiệp chướng, hãy nghĩ rằng: Do vì ta có thân nên các nghiệp nhóm họp sinh ra nay thân ta từ đâu đến? Vốn không từ đâu sinh thì ai làm ra? Lúc quán như thế liền biết thân này do vô minh hành nghiệp đời quá khứ hòa hợp nhóm họp mà sinh đến đây. Nay ta chẳng thể thấy nhân duyên tạo nghiệp đời quá khứ. Chỉ thấy đời này từ sinh đến nay gây nghiệp thiện ác, so sánh biết quá khứ. Nghĩ như vật rồi, quán rằng đời hiện tại tà mạng sát sinh, trộm cướp, tà dâm. Các tâm thiện ác và vô ký. Trước quán dâm dục vì cảnh ái dục mạnh. Ta ở nơi nợ, nằm nợ, giữ nợ cùng người nợ. Ai khiến ta tạo nghiệp? Ở chỗ nào? Nếu nghiệp thuộc khắp thân ta, trong ngoài, khoảng giữa, quán sát đều không thấy nghiệp. Nếu nghiệp ở ngoài thân thì ở

nơi chốn nào? Quán sát khắp đều không chỗ nơi tức không thấy nghiệp. Quán tâm tạo nghiệp. Nếu nghiệp và tâm, tâm niệm niệm diệt thì lẽ ra nghiệp cũng diệt. Lúc quán như thế cũng chẳng thấy bất diệt. Niệm đầu thấy hòa hợp, quán sát liền không, vô niệm vô diệt, lặng lẽ chánh định. Niệm khởi thì lại quán, thường quán sát lại, chẳng niệm thấy hòa hợp, niệm sinh chẳng sinh nữa. Đã không có tâm vọng niệm thì không có đời hiện tại. Quá khứ cũng vậy. Lại nghĩ rằng: Nếu tâm hành vô thường, ta cũng không có nghiệp báo. Vì sao? Vì niệm niệm đã diệt hết. Nếu tâm hành là thường, ta cũng không nghiệp báo. Vì sao? Vì pháp thường như hư không, chẳng biến đổi. Nếu niệm luống dối như việc thấy trong mộng. Không có người tạo mộng huống chi là thấy pháp mộng. Tâm tướng như người mộng, các hành như pháp mộng. Không mộng không pháp mộng cũng không người quán mộng. Mộng chẳng phải sinh diệt, cũng chẳng phải không sinh diệt. Người quán mộng cũng như thế. Quán sát tâm tướng và hành nghiệp, chẳng đoạn chẳng thường, quán cũng như vậy. Đó là quán tâm tướng phá tất cả nghiệp chướng, gọi là giải thoát. Tức lúc quán tâm tánh, tâm tánh không sinh diệt, không tên không tuổi, không đoạn thường, không đầu, không nguồn, không thật có. Nên biết không tâm, chẳng phải không tâm, cũng không tên gọi tâm. Quán sát như thế xong, ngồi thiền mắt không ngủ, giác quán không còn sinh, tuần tự đi vào các thiền. Quán thân như bọt bóng, tuần tự phát sinh năm thông. Đó gọi là giải thoát.

NGÔI THIÊN TU GIÁC Ý

Lại nữa, tu pháp niệm xứ nên siêng ngôi thiên, tu lâu dần được tất cả định giải thoát Tam-muội như ý thần thông, phát thệ nguyện độ tất cả chúng sinh. Trước hết quán chúng sinh nhờ nghe pháp nào mà được vào đạo. Hoặc Tu-đa-la, hoặc Ưu-bà-đề-xá, hoặc Tỳ-ni, hoặc A- tỳ-đàm, hoặc bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, hoặc nói pháp đối trị ba độc, hoặc bốn đại, năm Ấm, hoặc mười hai nhập, mười tám giới, hoặc mười hai nhân duyên, hoặc bốn Niệm xứ, hoặc bốn thiền, hoặc bốn chân đế, hoặc chẳng nói pháp mà hiện ngay thần thông, hoặc mau hoặc chậm, chỗ đúng chỗ sai. Tức là mỗi pháp khác nhau, chẳng đồng sắc tượng âm thanh, danh tự sai biệt, mỗi pháp chẳng đồng đều được Thánh đạo. Hoặc có chúng sinh không thể giáo hóa, dù có nói pháp, thần thông biến hóa cũng chẳng làm sao được. Hoặc có chúng sinh nếu trước nói pháp rồi hiện thần thông mà không sinh niềm tin được, thì trước phải đồng sự, rơi vào năm dục và các việc phương tiện phá giới khác... dục tâm dừng được, theo đó nói pháp, thì sẽ đắc đạo. Quán như thế xong, dạy các chúng sinh tất cả việc đời. Nếu người đáng độ thì được thấy, người khác không thấy. Trừ tính như thế quán tâm đệ tử mà nói pháp cho. Đó là khéo nói pháp chẳng cho dính mắc căn cơ, trong mười hiệu gọi là Tu-đa-đà Phật. Quán sát như thế nhập Sơ thiền, xuất Sơ thiền nhập Nhị thiền, xuất Nhị thiền nhập Tam thiền, xuất Tam thiền nhập Tứ thiền, xuất Tứ thiền nhập Tứ không định, xuất Tứ không định nhập định Diệt thọ tưởng, xuất định Diệt thọ tưởng trụ Tứ thiền, quán Bốn Niệm xứ nhập Pháp niệm xứ Tam-muội như ý thần thông. Các thế giới ở mười phương rung chuyển sáu cách, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương, các Đại Bồ-tát, trời người ba cõi đều đến nhóm hội. Năng lực của bốn Niệm xứ có thể khiến đại chúng mỗi người thấy thế giới tịnh hoặc uế khác nhau, mỗi người không biết nhau, hiện thần thông chẳng thể nghĩ bàn, biến hóa vô lượng các loài khác nhau, cảm vờ thấy thân Phật cũng giống như thế. Ở trong một pháp môn có vô lượng tên gọi khác nhau, hiện vô lượng thân nói pháp cho chúng sinh nghe, mỗi người đều không biết nhau, thấy một Đức Phật riêng, trong một tâm niệm cùng lúc nói pháp, mỗi người thấy nghe tuy là khác nhau mà được đạo không hai, chỉ là một pháp. Đó là Tam-muội pháp tự tại của Bồ-tát. Pháp niệm xứ thành tựu, ba mươi bảy phẩm cũng ở trong đó. Nhưng pháp niệm xứ làm chủ nên gọi tên riêng.

Nói chung về pháp niệm xứ xong.